

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

CÀM TUẤN ANH. *Chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người dân vùng dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc*

Chuyên ngành: Quản lý công

Mã số: 9310110

Việt Nam có 53 dân tộc thiểu số (DTTS), với khoảng 13,4 triệu người, chiếm 14,6% dân số cả nước; cư trú chủ yếu ở vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam bộ và duyên hải Miền trung. Tây Bắc là một trong hai tiểu vùng thuộc khu vực thuộc vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng cả về an ninh, chính trị, quốc phòng, kinh tế và môi trường sinh thái của cả nước. Khu vực Tây Bắc cũng là nơi tập trung đông DTTS nhất trong 7 vùng của cả nước (trên 18%), nhưng thu nhập bình quân đầu người thấp nhất, tỷ lệ hộ nghèo cao nhất cả nước, tỷ lệ diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp nhất cả nước, tỷ lệ nhà tạm cao thứ hai trong 7 vùng (chỉ đứng sau vùng Đông Bắc). Vấn đề nghiên cứu của Luận án được thực hiện nhằm góp phần giúp người dân nơi đây cải thiện khả năng tiếp cận nhà ở, cải thiện chất lượng nhà ở cũng như nâng cao chất lượng cuộc sống và thoát nghèo.

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Phụ lục và Chương 1 - *tổng quan tài liệu và phương pháp nghiên cứu*, nội dung chính của Luận án được trình bày từ Chương 2 đến Chương 6.

Các chương 2, 3 và 4 trình bày: *Cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người dân vùng dân tộc thiểu số; Phương pháp nghiên cứu; Đặc điểm địa bàn và thực trạng nhà ở vùng dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc.*

Vùng DTTS được hiểu là “vùng có địa bàn các xã, thôn có tỷ lệ hộ DTTS từ 15% số hộ trở lên, cùng sinh sống ổn định thành cộng đồng trên lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam”. Chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người dân vùng DTTS là tổng thể các quan điểm, tư tưởng, giải pháp và công cụ mà Nhà nước sử dụng để tác động lên các chủ thể kinh tế, xã hội, nhằm hỗ trợ về: nhà ở, đất ở, vốn vay, cho đối tượng chính là hộ đồng bào DTTS tại chỗ, định cư thường trú tại địa phương hoặc hộ nghèo sinh sống tại vùng DTTS.

Tây Bắc là vùng miền núi phía Tây của miền Bắc Việt Nam, bao gồm 4 tỉnh: Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình. Diện tích toàn vùng là 50.728 km², chiếm 15% diện tích đất tự nhiên của cả nước. Đối tượng được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người dân vùng DTTS khu vực Tây Bắc gồm: (i) hộ đồng bào DTTS tại chỗ, định cư thường trú tại địa phương; (ii) hộ nghèo sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp chưa có hoặc chưa đủ đất ở và có khó khăn về nhà ở, nước sinh hoạt, chưa được hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về đất ở.

Luận án tiếp cận đánh giá chính sách theo chu trình chính sách và đánh giá chính sách theo các tiêu chí đối với từng lĩnh vực. Các kết quả đánh giá được phân tích từ ý kiến của cán bộ các cấp chính quyền được phỏng vấn (30 mẫu) và ý kiến của người dân được khảo sát (401 phiếu), thực hiện tại hai tỉnh là Điện Biên và Lai Châu, được đo bằng thang đo likert 5 mức độ.

Nhà ở là nhu cầu thiết yếu của mỗi người. Diện tích nhà ở bình quân đầu người phản ánh mức độ sở hữu, hưởng thụ dịch vụ nhà ở của người dân. Đơn vị diện

tích nhà ở mà một người dân vùng DTTS khu vực Tây Bắc sở hữu năm 2018 ở mức 16,93 m²/người - mức thấp nhất so với các vùng khác trong cả nước. Số liệu này cho thấy nhiều người dân khu vực này chưa có nhà ở, cần thiết phải được hỗ trợ nhà ở, đặc biệt với đối tượng người DTTS.

Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở của Tổng cục Thống kê (tính đến ngày 01/4/2019), tỷ lệ hộ có nhà ở thiếu kiên cố của khu vực Tây Bắc là 19,8%, đứng vị trí cao nhất trong 7 vùng của cả nước. Vì vậy, cần tiếp tục có các biện pháp để cải thiện mức độ sở hữu nhà ở cũng như nâng cao chất lượng nhà ở cho người dân nơi đây, đảm bảo cho người dân an cư, ổn định đời sống và sản xuất.

Theo thống kê của Ủy ban Dân tộc (năm 2019), giai đoạn 2011-2015, nhu cầu về đất ở của 4 tỉnh khu vực Tây Bắc là 8.037 hộ, chiếm 20,08% so với số hộ dân vùng DTTS thiếu đất ở của cả nước. Số hộ thiếu đất ở lại tiếp tục phát sinh vào giai đoạn 2016-2018 với 2.660 hộ có nhu cầu đất ở. Như vậy, một bộ phận không nhỏ người dân vùng DTTS khu vực Tây Bắc đang gặp khó khăn với vấn đề nhà ở, đất ở, cần được Nhà nước hỗ trợ.

Chương 5 trình bày khái quát về các *chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người dân vùng dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc*, việc thực thi và tác động của các chính sách này, đặc biệt tập trung vào phân tích đánh giá của người dân đối với các chính sách hỗ trợ nhà ở cho người dân khu vực này, thể hiện ở các khía cạnh sau:

Ý kiến của nhóm các hộ được khảo sát về chính sách hỗ trợ nhà ở cho thấy, nhóm hộ nhận được hỗ trợ đánh giá đều cao hơn các nhóm hộ không được hỗ trợ. Mức đánh giá về nội dung chính sách ở nhóm nhận được hỗ trợ dao động từ 3,71 đến 4,25 điểm. Nhờ có chính sách hỗ trợ nhà ở mà

hộ có điều kiện có nhà ở, đất ở, từ đó giảm thiểu việc phải di cư hoặc cuộc sống tạm bợ trong rừng. Tuy nhiên, mức điểm này vẫn còn khoảng trống để tiếp tục cải thiện hơn nữa.

Mức đánh giá trung bình dao động từ 3,28 cho đến 3,72 điểm đối với nhóm hộ không nhận được hỗ trợ. Trong đó cao nhất là ý kiến về sự cần thiết của chính sách hỗ trợ nhà ở, chứng tỏ nhu cầu cần thiết được hỗ trợ nhà ở, đất ở đối với người dân nơi đây. Mức đánh giá thấp nhất thuộc về ý kiến nội dung chính sách hỗ trợ nhà ở hiện nay là đầy đủ. Nhiều hộ cho rằng, mức hỗ trợ rất thấp và quy định về số lượng hộ được hỗ trợ hạn chế cũng như điều kiện xét duyệt khó, vì vậy hộ không tiếp cận được nguồn hỗ trợ này. Ngoài ra, đa số ý kiến của cán bộ chính quyền các cấp cho rằng mức độ đáp ứng của chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người dân vùng DTTS khu vực Tây Bắc còn thấp, chưa đầy đủ hoặc còn thiếu so với nhu cầu của nhiều hộ dân. Điều này cho thấy công tác hoạch định chính sách còn nhiều bất cập và cần thiết phải có biện pháp để khắc phục và hoàn thiện hơn nữa.

Theo tác giả Luận án, để thực thi chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người dân vùng DTTS khu vực Tây Bắc, việc tổ chức phân công nhiệm vụ giữa các bộ, ban, ngành và các cấp địa phương là cần thiết. Sự phân công hiện nay cũng đã góp phần quy định chức trách, lĩnh vực mà các cơ quan phải thực hiện. Tuy nhiên, việc tổ chức phân công nhiệm vụ như hiện nay còn khá chung chung, sơ sài, chưa thể hiện rõ cơ chế phối hợp, trách nhiệm xử lý các vấn đề phát sinh liên quan; hình thức triển khai, phổ biến chính sách được thực hiện bắt đầu từ trên xuống dưới theo hình nón, sau đó mới tổng hợp nhu cầu của các hộ dân từ dưới lên là bất cập, tạo ra những vấn đề phát sinh như

nội dung chính sách có thể không phù hợp điều kiện thực tiễn địa phương và nhu cầu của người dân;...

Kết quả đánh giá về công tác triển khai chính sách hỗ trợ nhà ở ở cấp địa phương cho thấy: *Năng lực, trình độ của cán bộ chính quyền* được nhóm hộ không nhận được hỗ trợ đánh giá chưa thực sự tốt với mức điểm trung bình dưới ngưỡng 3,5. Trong khi nhóm hộ nhận được hỗ trợ có mức đánh giá cao hơn, mức điểm trung bình dao động từ 3,79 đến 4,03, mức khá tốt. Về *thái độ trách nhiệm của cán bộ chính quyền*, có sự khác biệt về mức độ đánh giá. Mức đánh giá của nhóm hộ không nhận được hỗ trợ với tiêu chí này là khá thấp (3,2-3,38 điểm). Nhiều hộ cho rằng, cán bộ chưa thực sự thân thiện, lịch sự khi tiếp dân và nhiều thắc mắc của dân chưa được trả lời thỏa đáng. Theo ý kiến khác, việc xác định các đối tượng được nhận hỗ trợ chưa thực sự công bằng. Trong khi các hộ nhận được hỗ trợ, mức đánh giá này cao hơn, và ở hầu hết các khía cạnh đều đánh giá tốt. Điều này có thể ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của người dân với chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người dân vùng DTTS khu vực Tây Bắc. *Quy trình, thủ tục làm việc của cơ quan chính quyền* còn chưa thực sự hợp lý, thuận lợi cho người dân như mức lệ phí hồ sơ... (ý kiến của nhóm hộ không nhận được hỗ trợ). Trong khi đó, nhận định của nhóm hộ nhận được hỗ trợ tích cực hơn, ở mức đánh giá trung bình từ 3,53-3,92 điểm. Tuy nhiên, ngưỡng đánh giá này vẫn chưa thực sự tốt. Đánh giá về *thời gian giải quyết hồ sơ của cán bộ chính quyền* tiếp tục có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hai nhóm hộ được hỗ trợ và không được hỗ trợ. Mức đánh giá của nhóm hộ được hỗ trợ tiếp tục cao hơn nhóm hộ không được hỗ trợ. Tuy nhiên,

các mức đánh giá của cả hai nhóm đều chỉ mức trung bình (nhóm hộ không được hỗ trợ) và trung bình khá (nhóm hộ nhận được hỗ trợ). Về mức độ *công khai, minh bạch*, nhóm không nhận được hỗ trợ đánh giá ở ngưỡng trung bình (3,2 điểm) và nhóm hộ nhận được hỗ trợ có mức đánh giá dao động từ 3,6-3,8 điểm.

Trên cơ sở thực trạng trên, ở Chương 6, tác giả đề xuất *một số giải pháp hoàn thiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người dân vùng dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc* thời gian tới như:

- *Nhóm giải pháp về công tác hoạch định chính sách*: Rà soát nội dung văn bản chính sách, tránh trùng lặp nội dung, chồng chéo; Khảo sát, lấy ý kiến người dân; Rà soát, kiểm tra thông tin các nguồn lực cho việc thực hiện; Xây dựng cơ chế phối hợp thực hiện chính sách theo chiều ngang và theo chiều dọc; Đổi mới quy trình hoạch định chính sách; Huy động trí tuệ của các chuyên gia, nhà khoa học, toàn dân vào công tác xây dựng chính sách;...

- *Nhóm giải pháp về thực thi chính sách*: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của toàn dân về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người dân; Xây dựng cơ chế phân công nhiệm vụ rõ ràng, rành mạch giữa các cấp; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chính sách; Lựa chọn thực hiện chính sách ưu tiên...

- *Nhóm giải pháp về đánh giá chính sách*: Xây dựng kế hoạch đánh giá; Xây dựng các tiêu chí đánh giá một cách khoa học; Tổ chức thực hiện đánh giá độc lập; Quan tâm đến dư luận xã hội trong việc đánh giá chính sách...

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp trường, họp tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân năm 2021.

PHẠM NGUYỄN